ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /KH-UBND Dự thảo	*Hưng Yên, ngày tháng năm 2026*

Ký bởi: SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 04/11/2026 17:48:52

KẾ HOẠCH
Thực hiện Quy chế phối hợp Vùng Thủ đô trong quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 ngày 23/4/2026;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;

Căn cứ Quy chế phối hợp số 01/QC-PH ngày 04/6/2026 giữa UBND thành phố Hà Nội và UBND các tỉnh, thành phố: Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên về phối hợp Vùng Thủ đô trong quản lý môi trường,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, thống nhất và hiệu quả các nội dung thuộc trách nhiệm của tỉnh Hưng Yên theo Quy chế phối hợp Vùng Thủ đô trong quản lý môi trường.

- Thiết lập cơ chế phối hợp thường xuyên giữa các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và chính quyền địa phương trong tỉnh; đồng thời bảo đảm phối hợp chặt chẽ với thành phố Hà Nội và các tỉnh trong Vùng Thủ đô trong xử lý các vấn đề môi trường có tính chất liên tỉnh, liên vùng.

- Chủ động phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm từ sớm, từ xa; tăng cường kiểm soát các nguồn phát thải, dòng chất thải, nguồn nước và các khu vực có nguy cơ tác động, lan truyền ô nhiễm qua địa giới hành chính.

- Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và mạng lưới quan trắc phục vụ quản lý, giám sát, phân tích, dự báo, cảnh báo và điều phối xử lý các vấn đề môi trường liên vùng.

- Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước, nhất là năng lực theo dõi, chia sẻ thông tin, xác minh, cảnh báo và ứng phó đối với các vấn đề môi trường có phạm vi ảnh hưởng liên tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm được quy định tại Quy chế phối hợp; không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Ưu tiên kế thừa, kết nối và khai thác hiệu quả hệ thống dữ liệu, mạng lưới quan trắc, chương trình, nhiệm vụ, dự án hiện có; hạn chế đầu tư trùng lặp.

- Phát huy tính chủ động, trách nhiệm của tỉnh Hưng Yên trong kiểm soát các nguồn phát sinh ô nhiễm trên địa bàn; đồng thời chủ động phối hợp, cung cấp thông tin và hỗ trợ các địa phương trong Vùng khi phát sinh vấn đề môi trường liên vùng.

- Việc chia sẻ, kết nối dữ liệu bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước và phù hợp quy định pháp luật.

- Các nhiệm vụ phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm đầu ra, thời gian và nguồn lực thực hiện; bảo đảm khả thi, thiết thực và tránh hình thức.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp Vùng Thủ đô trong quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; chủ động phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, giám sát các nguồn phát thải và giải quyết các vấn đề môi trường có khả năng ảnh hưởng liên tỉnh, liên vùng; góp phần xây dựng cơ chế quản lý môi trường Vùng Thủ đô thống nhất, đồng bộ, dựa trên dữ liệu và có khả năng cảnh báo, ứng phó sớm.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trong năm đầu triển khai, hoàn thành việc thiết lập đầu mối phối hợp liên vùng của tỉnh; xây dựng cơ chế cung cấp, cập nhật và chia sẻ thông tin, dữ liệu môi trường với cơ quan thường trực điều phối vùng.

- Rà soát, chuẩn hóa và từng bước kết nối các cơ sở dữ liệu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh với cơ sở dữ liệu môi trường Vùng Thủ đô theo khung dữ liệu và yêu cầu kỹ thuật thống nhất.

- Tổ chức kiểm kê, cập nhật thông tin các nguồn phát thải trọng điểm, các nguồn phát thải có nguy cơ gây ảnh hưởng liên vùng; xác định các khu vực, nguồn thải cần ưu tiên kiểm soát.

- Rà soát mạng lưới quan trắc môi trường của tỉnh, xác định khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và đề xuất các điểm, khu vực cần ưu tiên quan trắc phục vụ quản lý môi trường liên vùng.

- Chủ động theo dõi chất lượng môi trường không khí, nước và tình hình phát sinh, tiếp nhận, xử lý chất thải; phối hợp cảnh báo, xác minh và ứng phó khi có nguy cơ ảnh hưởng từ hai địa phương trở lên.

- Xây dựng, cập nhật các quy trình, phương án và kịch bản phối hợp ứng phó đối với ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước và các vấn đề môi trường liên vùng phù hợp với điều kiện của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn đầu mối và cơ chế phối hợp của tỉnh

- Phối hợp với các địa phương trong Vùng Thủ đô kiện toàn đầu mối và xây dựng cơ chế phối hợp của tỉnh trong công tác quản lý đối với các vấn đề môi

trường liên vùng.

- Rà soát, xác định rõ đầu mối phối hợp của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường đối với từng nhóm vấn đề.

- Thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin cảnh báo môi trường liên vùng.

2. Xây dựng, chuẩn hóa và chia sẻ cơ sở dữ liệu môi trường

- Rà soát toàn bộ các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin môi trường hiện có trên địa bàn tỉnh. Xác định các nhóm dữ liệu cần cập nhật, chia sẻ với cơ sở dữ liệu môi trường Vùng Thủ đô.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội thực hiện theo khung dữ liệu, cấu trúc dữ liệu, biểu mẫu, quy trình cập nhật, chia sẻ và khai thác thống nhất.

- Từng bước số hóa, kết nối và cập nhật trực tuyến dữ liệu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

3. Kiểm kê phát thải và kiểm soát nguồn phát thải trọng điểm

- Tổ chức rà soát, cập nhật danh mục nguồn phát thải trọng điểm, khu vực có nguy cơ trở thành điểm nóng môi trường có khả năng tác động liên tỉnh, tập trung vào các nguồn phát thải từ công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, giao thông, xây dựng, khu xử lý chất thải, hoạt động đốt ngoài trời và các nguồn phát thải khác và đề xuất biện pháp kiểm soát cho phù hợp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các nguồn phát thải có nguy cơ tác động liên tỉnh.

- Khi phát hiện nguồn ô nhiễm có khả năng lan truyền sang địa phương khác, chủ động thông báo và phối hợp xác minh, xử lý theo Quy chế.

4. Rà soát, kết nối và nâng cao hiệu quả mạng lưới quan trắc môi trường

- Rà soát toàn bộ mạng lưới, điểm quan trắc môi trường hiện có trên địa bàn tỉnh; đánh giá khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu.

- Phối hợp xây dựng Đề án mạng lưới quan trắc môi trường Vùng Thủ đô theo từng giai đoạn.

- Từng bước kết nối, truyền và chia sẻ dữ liệu quan trắc phục vụ phân tích, dự báo, cảnh báo môi trường liên vùng.

- Ưu tiên quan trắc tại các khu vực có nguy cơ ô nhiễm, khu vực giáp ranh, lưu vực sông, nguồn nước có khả năng lan truyền ô nhiễm, khu vực tập trung nguồn thải và các khu vực nhạy cảm về môi trường.

5. Phân tích, dự báo và cảnh báo môi trường liên vùng

- Chủ động theo dõi diễn biến chất lượng môi trường không khí, nước và chất thải trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp tổng hợp, phân tích dữ liệu, nhận diện nguy cơ ô nhiễm và dự báo xu hướng lan truyền.

- Thiết lập cơ chế phản hồi cảnh báo; khi nhận được thông tin cảnh báo có khả năng ảnh hưởng đến Hưng Yên, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xác minh, đánh giá và tham mưu UBND tỉnh.

6. Phối hợp quản lý, kiểm soát ô nhiễm theo lưu vực sông, nguồn nước liên tỉnh và khu vực có nguy cơ lan truyền ô nhiễm

- Theo dõi, giám sát chất lượng các nguồn nước có khả năng chịu tác động hoặc lan truyền ô nhiễm liên tỉnh.

- Phối hợp chia sẻ kết quả quan trắc, thông tin về nguồn thải, diễn biến chất lượng nước và nguy cơ lan truyền ô nhiễm.

- Chủ động xác minh, kiểm soát nguồn gây ô nhiễm trên địa bàn tỉnh khi phát hiện nguy cơ ảnh hưởng đến địa phương khác.

- Khi xảy ra sự cố môi trường nước có khả năng ảnh hưởng từ hai địa phương trở lên, thực hiện ngay việc thông báo, chia sẻ dữ liệu, quan trắc bổ sung, xác minh nguồn ô nhiễm và phối hợp ứng phó.

- Phối hợp xây dựng kế hoạch, quy trình và kịch bản ứng phó ô nhiễm nguồn nước liên vùng.

7. Phối hợp quản lý chất thải liên vùng

- Theo dõi tình hình phát sinh, thu gom, vận chuyển, tiếp nhận và xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ cập nhật thông tin về khối lượng chất thải phát sinh, năng lực tiếp nhận và xử lý, công suất thiết kế, công suất thực tế, công suất dự phòng và nguy cơ quá tải.

- Khi có tình trạng quá tải, gián đoạn hoặc phát sinh nhu cầu điều tiết, hỗ trợ xử lý chất thải có khả năng ảnh hưởng liên tỉnh, chủ động trao đổi với địa phương liên quan.

- Khuyến khích chia sẻ hạ tầng xử lý chất thải phù hợp quy định pháp luật.

8. Phối hợp ứng phó ô nhiễm môi trường không khí liên vùng

- Theo dõi thường xuyên chỉ số chất lượng không khí và các thông số quan trắc có liên quan; khi chất lượng không khí có dấu hiệu vượt ngưỡng cảnh báo theo quy định, quy chuẩn kỹ thuật hoặc bộ chỉ số/ngưỡng cảnh báo được thống nhất trong Quy trình phối hợp quy định và có nguy cơ ảnh hưởng từ hai địa phương trở lên, chủ động trao đổi thông tin, thực hiện các biện pháp ứng phó theo cấp độ, phương án đã được thống nhất.

- Thực hiện, phối hợp thực hiện các biện pháp kiểm soát nguồn phát thải, hạn chế phát sinh ô nhiễm và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Xây dựng phương án phối hợp của tỉnh để triển khai các biện pháp ứng phó tương ứng.

9. Xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, dự án môi trường liên vùng

- Chủ động đề xuất với Hội nghị điều phối môi trường Vùng Thủ đô các nhiệm vụ, dự án có liên quan đến tỉnh Hưng Yên.

- Ưu tiên các nhiệm vụ về cơ sở dữ liệu môi trường; kiểm kê phát thải; quan trắc; cảnh báo sớm; quản lý nguồn nước; quản lý chất thải và xử lý các điểm nóng môi trường có phạm vi ảnh hưởng liên tỉnh.

- Đối với nhiệm vụ chung, phối hợp xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nguồn lực, thời gian thực hiện và sản phẩm đầu ra.

10. Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý các nguồn gây ô nhiễm

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các nguồn phát thải trọng điểm và các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm liên vùng.

- Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

- Đối với các vụ việc tại khu vực giáp ranh hoặc có dấu hiệu tác động liên tỉnh, thực hiện phối hợp kiểm tra, xác minh và xử lý theo Quy chế.

11. Truyền thông, cảnh báo và hướng dẫn cộng đồng

- Phối hợp truyền thông, cảnh báo và hướng dẫn người dân trong các trường hợp ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước hoặc sự cố môi trường có phạm vi ảnh hưởng liên vùng.

- Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về các vấn đề môi trường có khả năng ảnh hưởng đến cộng đồng.

- Tăng cường tuyên truyền về phòng ngừa ô nhiễm, giảm phát sinh chất thải, phân loại chất thải tại nguồn, tiêu dùng xanh và bảo vệ nguồn nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối kỹ thuật của tỉnh, chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và tham mưu UBND tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền.

- Là đầu mối phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội và Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô. Chỉ định lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật chuyên môn tham gia Tổ công tác kỹ thuật do Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội chủ trì thành lập.

- Chủ trì tổng hợp, cung cấp, cập nhật và chia sẻ dữ liệu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Chủ trì kiểm kê, cập nhật nguồn phát thải; rà soát mạng lưới quan trắc; theo dõi chất lượng môi trường; phối hợp phân tích, dự báo, cảnh báo và ứng phó các vấn đề môi trường liên vùng.

- Ưu tiên đưa vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm các cơ sở thuộc danh mục nguồn phát thải trọng điểm liên vùng, cơ sở có dữ liệu quan trắc tự động bất thường, cơ sở bị phản ánh nhiều lần; tránh chồng chéo, trùng lặp theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra liên ngành, kiểm tra đột xuất tại khu vực giáp ranh khi có dấu hiệu ô nhiễm liên vùng; phối hợp kiểm tra chung với địa phương liên quan khi cơ quan điều phối vùng hoặc Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị.

- Chỉ đạo Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường bảo đảm vận hành, kiểm soát chất lượng dữ liệu các trạm tự động, tổ chức quan trắc bổ sung, lưu động khi có yêu cầu; phối hợp với các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn trong vận hành công trình phục vụ kiểm soát ô nhiễm nước.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tham gia Hội nghị điều phối môi trường Vùng Thủ đô, Tổ công tác kỹ thuật liên vùng và các hoạt động phối hợp khác.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định pháp luật.

3. Sở Xây dựng

- Phối hợp kiểm soát các nguồn phát sinh ô nhiễm từ hoạt động xây dựng,

giao thông, đô thị; phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý phục vụ quản lý môi trường liên vùng.

- Chủ trì kiểm soát bụi, khí thải trong hoạt động xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, giao thông vận tải; xây dựng phương án ứng phó về xây dựng, giao thông, vệ sinh đô thị để đưa vào Phương án ứng phó ô nhiễm không khí của tỉnh.

- Khi cơ chế phối hợp Vùng được kích hoạt: tăng cường kiểm tra công trường (che chắn, phun ẩm, rửa xe), điều chỉnh thời gian, tuyến vận chuyển vật liệu, phế thải; khuyến nghị chủ đầu tư bố trí lại công đoạn phát sinh nhiều bụi; tăng tần suất quét hút bụi, rửa đường, nhất là trên các tuyến đường trọng điểm.

- Quản lý chất thải rắn xây dựng; phối hợp kiểm tra đổ thải trái phép tại khu vực giáp ranh; quản lý đăng kiểm khí thải phương tiện giao thông theo thẩm quyền; phối hợp kiểm soát nước thải đô thị xả vào nguồn nước liên tỉnh.

4. Sở Công Thương

- Phối hợp kiểm soát nguồn phát thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp, cụm công nghiệp và các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý; cung cấp thông tin thuộc phạm vi quản lý phục vụ kiểm kê phát thải và kiểm soát nguồn ô nhiễm.

- Phối hợp kiểm soát, quản lý chất lượng nhiên liệu, xăng dầu; khuyến khích chuyển đổi nhiên liệu sạch, sản xuất sạch hơn; kiểm tra an toàn hóa chất, tham gia phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất có nguy cơ lan truyền liên tỉnh; phối hợp kiểm soát vận chuyển phế liệu, chất thải qua địa bàn.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, viễn thám, cảm biến và các giải pháp kỹ thuật phục vụ quan trắc, phân tích, dự báo và cảnh báo môi trường liên vùng.

6. Sở Y tế

- Phối hợp trong việc đánh giá, cung cấp thông tin và hướng dẫn các biện pháp bảo vệ sức khỏe cộng đồng trong trường hợp ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước hoặc sự cố môi trường có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn cơ sở giáo dục giảm thời lượng, cường độ, bố trí lại hoặc tạm dừng hoạt động thể chất, sinh hoạt tập trung ngoài trời khi chất lượng không khí xấu; đưa nội dung bảo vệ môi trường không khí, nguồn nước vào hoạt động giáo dục ngoại khóa.

8. Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

- Phối hợp cung cấp thông tin về Khu kinh tế, các Khu công nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc phạm vi quản lý; nguồn thải, tình hình chấp hành pháp luật về môi trường, hệ thống xử lý nước thải tập trung và các vấn đề môi trường có khả năng tác động liên vùng.

- Khi cơ chế phối hợp Vùng được kích hoạt, khuyến nghị doanh nghiệp điều chỉnh công đoạn phát sinh nhiều bụi, khí thải; chỉ đạo chủ đầu tư hạ tầng KCN chuẩn bị phương án ứng phó sự cố nước thải.

9. Công an tỉnh

- Phối hợp kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phối hợp ứng phó sự cố môi trường và cung cấp thông tin liên quan theo chức năng, nhiệm vụ.

- Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an cấp xã nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường có yếu tố liên tỉnh: xả thải vào nguồn nước liên tỉnh, vận chuyển, đổ thải chất thải trái phép qua địa giới hành chính, đốt chất thải làm nhiên liệu lò hơi.

- Trao đổi thông tin, phối hợp xác minh, điều tra với Công an thành phố Hà Nội và các tỉnh trong Vùng đối với vụ việc có yếu tố liên tỉnh; tham gia đoàn kiểm tra liên ngành khi được yêu cầu.

- Khi cơ chế phối hợp Vùng được kích hoạt: phân luồng, xử lý ùn tắc, kiểm tra phương tiện vận chuyển vật liệu không che chắn, xe cơ giới không bảo đảm tiêu chuẩn khí thải; thực hiện biện pháp hạn chế giao thông bắt buộc khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

10. Thanh tra tỉnh

Đưa nội dung bảo vệ môi trường đối với cơ sở thuộc danh mục nguồn phát thải trọng điểm liên vùng vào định hướng, kế hoạch thanh tra hằng năm.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp huy động lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố môi trường có phạm vi liên tỉnh theo kế hoạch ứng phó sự cố của tỉnh.

12. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu và thực hiện các nhiệm vụ liên vùng theo phân công của UBND tỉnh.

13. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên; Văn phòng UBND tỉnh (Cổng thông tin điện tử tỉnh)

Đưa tin kịp thời về Quy chế, tình hình ô nhiễm liên vùng và khuyến cáo sức khỏe; chỉ sử dụng thông tin chính thức do Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế cung cấp trong thời gian kích hoạt.

14. UBND các xã, phường

- Thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn theo phân cấp; ngăn chặn, xử lý đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải ngoài trời; kiểm tra hoạt động đun đốt nhiên liệu rắn tại cơ sở nhỏ lẻ, làng nghề; giám sát công trình xây dựng; rửa đường, vệ sinh tuyến trọng điểm.

- Tiếp nhận, xác minh ban đầu phản ánh của người dân; thông tin ngay cho Sở Nông nghiệp và Môi trường khi phát hiện diễn biến bất thường hoặc nguồn phát thải có nguy cơ gây ô nhiễm nghiêm trọng.

- Phối hợp cung cấp thông tin về nguồn thải, chất thải, sự cố môi trường và các vấn đề môi trường có khả năng ảnh hưởng đến địa phương khác.

- Các xã, phường giáp ranh với Hà Nội, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hải Phòng và các xã, phường ven hệ thống Bắc Hưng Hải, sông Hồng, sông Luộc: chủ động trao đổi thông tin với xã, phường liền kề của địa phương bạn; kiểm tra, ngăn chặn đổ thải trái phép tại bãi sông, tuyến đê.

- Triển khai biện pháp ứng phó theo chỉ đạo, phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh khi cơ chế phối hợp Vùng được kích hoạt; thông tin cảnh báo qua hệ thống truyền thanh cơ sở

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động hội viên, nhân dân không đốt rơm rạ, rác thải; giám sát, phản ánh hành vi gây ô nhiễm môi trường.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của tỉnh được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Đối với nhiệm vụ chung có tính chất liên vùng, việc huy động, chia sẻ, đóng góp, phân bổ và sử dụng nguồn lực chỉ thực hiện khi có chương trình, kế hoạch, dự án hoặc văn bản thống nhất giữa các địa phương và được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Kế hoạch này không làm thay đổi trách nhiệm ngân sách của các địa phương khác.

- Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, tài trợ, viện trợ, hợp tác quốc tế, nguồn lực khoa học - công nghệ, chuyên gia và doanh nghiệp theo quy định.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường thực hiện báo cáo tình hình triển khai các nhiệm vụ được giao theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp báo cáo 06 tháng và hằng năm gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội theo mẫu biểu quy định tại Phụ lục I của Quy chế phối hợp số 01/QC-PH.

3. Báo cáo đột xuất được thực hiện khi xảy ra sự cố môi trường, tình huống ô nhiễm nghiêm trọng hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Nội dung báo cáo phải bảo đảm rõ ràng, cụ thể, có số liệu so sánh và đối chiếu; tập trung vào tình hình vấn đề môi trường liên vùng, chỉ số điều hành, cấp độ ứng phó, kết quả phối hợp, cảnh báo, truyền thông, nguồn lực, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- UBND các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Bắc Ninh, Phú Thọ, Thái Nguyên, Ninh Bình;
- Đ/c Chủ tịch và các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Văn Hoàn

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI QUY CHẾ PHỐI HỢP VÙNG THỦ ĐÔ TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Hưng Yên)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
1	Kiện toàn đầu mối điều phối và kỹ	Sở Nông nghiệp và	Các sở, ngành liên	Quý IV/2026	Danh sách đầu mối,

	thuật	Môi trường	quan		phân công nhiệm vụ
2	Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu môi trường phục vụ điều phối Vùng Thủ đô	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành; BQL Khu kinh tế và các KCN; UBND xã, phường	2026 và hằng năm	Danh mục dữ liệu và báo cáo rà soát
3	Cung cấp dữ liệu theo khung, biểu mẫu thống nhất của Vùng Thủ đô	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị quản lý dữ liệu	Theo kỳ cập nhật	Bộ dữ liệu chia sẻ
4	Rà soát, cập nhật danh mục nguồn phát thải trọng điểm, khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công thương, BQL Khu kinh tế và các KCN, UBND xã, phường	Theo tiến độ Vùng	Danh mục nguồn phát thải/điểm nóng
5	Rà soát mạng lưới quan trắc và khoảng trống dữ liệu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan	2026 - 2027	Báo cáo rà soát, đề xuất
6	Tham gia xây dựng phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu quan trắc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan đầu mối Hà Nội và các tỉnh	Theo tiến độ Vùng	Phương án/kết nối dữ liệu
7	Tham gia xây dựng bộ chỉ số, ngưỡng cảnh báo và quy trình phản hồi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Theo tiến độ Vùng	Bộ chỉ số/quy trình
8	Xây dựng, hoàn thiện kịch bản ứng phó ô nhiễm liên vùng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Theo tiến độ Vùng	Kịch bản/phương án phối hợp
9	Đề xuất nhiệm vụ, dự án ưu tiên của Hưng Yên vào Kế hoạch môi trường Vùng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND xã, phường	Hằng năm	Danh đề xuất mục
10	Phối hợp theo dõi,	Sở Y tế	Sở Nông	Thường	Hướng dẫn,

	đánh giá tác động của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe cộng đồng; hướng dẫn, khuyến cáo các biện pháp bảo vệ sức khỏe khi xảy ra ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước hoặc sự cố môi trường		nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường; các cơ quan liên quan	xuyên và đột xuất	khuyến cáo; báo cáo đánh giá tác động
11	Phát hiện, kiểm tra, xác minh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có nguy cơ gây ô nhiễm liên tỉnh, liên vùng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; phối hợp xử lý các vụ việc theo Quy chế	Công an tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành; UBND xã, phường	Thường xuyên và đột xuất	Kết quả kiểm tra, xác minh, xử lý
12	Chủ động theo dõi, phát hiện, thông báo và phối hợp xử lý các điểm nóng, nguồn gây ô nhiễm, sự cố môi trường trên địa bàn có khả năng ảnh hưởng đến địa phương khác; thực hiện biện pháp ứng phó theo yêu cầu	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh; các cơ quan liên quan	Thường xuyên và đột xuất	Thông tin cảnh báo; báo cáo và kết quả xử lý
13	Rà soát, cập nhật thông tin về nguồn thải, cơ sở sản xuất, khu vực có nguy cơ ô nhiễm, tình hình phát sinh,	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	Hằng năm và khi có yêu cầu	Danh mục nguồn thải; dữ liệu cập nhật

	thu gom và xử lý chất thải trên địa bàn phục vụ cơ sở dữ liệu môi trường của tỉnh và Vùng Thủ đô				